TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 15** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2025/HS-ST
Ngày: 25-7-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Ngọc Điệp;

2. Bà Nguyễn Thị Nữ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Cao Minh Thư - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Lê Minh Điền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 103/2025/TLST-HS ngày 10 tháng 6 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2025/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 7 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Huỳnh Ngọc Đ, sinh ngày 09 tháng 4 năm 1974 tại tỉnh Bình Dương; Căn cước công dân số 074074001287; nơi đăng ký thường trú: Số G, Đại lộ B, tổ D, khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là số G, Đại lộ B, tổ D, khu phố G, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh T (đã chết) và bà Thái Thị T1; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

2. Thái Văn H, sinh ngày 17 tháng 12 năm 1980 tại tỉnh Bình Dương; Căn cước công dân số 074080001409; nơi đăng ký thường trú: Số G, Đại lộ B, tổ D, khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là số G, Đại lộ B, tổ D, khu phố G, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Thợ điêu khắc gỗ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị M1; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 10 tháng 01 năm 2025 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

3. Võ Văn P, sinh ngày 01 tháng 01 năm 1980 tại tỉnh Bình Dương; Căn

cước công dân số 074080001324; nơi đăng ký thường trú: Số D, Đại lộ B, tổ D, khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là số D, Đại lộ B, tổ D, khu phố G, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T2 (đã chết) và bà Nguyễn Thị G (đã chết); có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 10 tháng 01 năm 2025 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Tân T3, sinh ngày 05 tháng 9 năm 1982 tại tỉnh Bình Dương; Căn cước công dân số 074082001160; nơi đăng ký thường trú: Số F, đường D, Khu dân cư P, tổ D, khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là số F, đường D, Khu dân cư P, tổ D, khu phố G, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Tài xế; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn P1 (đã chết) và bà Nguyễn Dung H1; có vợ và 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 10 tháng 01 năm 2025 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

5. Thái Văn Q, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1979 tại tỉnh Bình Dương; Căn cước công dân số 074079000441; nơi đăng ký thường trú: Số G, Đại lộ B, tổ D, khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là số 74/8/4, Đại lộ B, tổ D, khu phố G, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Thợ mộc; trình độ học vấn: 0/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N (đã chết) và bà Thái Thị Đ1 (đã chết); bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 10 tháng 01 năm 2025 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

6. Nguyễn Văn T4, sinh ngày 14 tháng 7 năm 1977 tại tỉnh Bình Dương; Căn cước công dân số 074077001342; nơi đăng ký thường trú: Số F, đường L, tổ D, khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là số F, đường L, tổ D, khu phố G, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B (đã chết) và bà Ngô Thị N1 (đã chết); bị cáo đã ly hôn vợ, bị cáo có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 10 tháng 01 năm 2025 được trả tự do và áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 01 tháng 01 năm 2025, tại khu vực bãi đất trống trong vườn nhà địa chỉ số G, Đại lộ B, tổ D, khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), Đ2 Công an thành phố T chủ trì và phối hợp với Công an phường P kiểm tra và phát hiện Huỳnh Ngọc Đ, Thái Văn H, Võ Văn P, Nguyễn Tân T3, Thái Văn Q, Nguyễn Văn T4 đang chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua do Huỳnh Ngọc Đ làm cái nên lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ được số vật chứng, gồm:

- Số tiền trên chiếu bạc: 1.650.000 đồng.

- 02 (hai) tờ giấy in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai đã qua sử dụng và 06 hột giấy hình vuông có 06 mặt in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai đã qua sử dụng.

- Thu giữ của Thái Văn H số tiền 6.060.000 đồng dùng đánh bạc.

- Thu giữ của Nguyễn Văn T4 số tiền 1.500.000 đồng dùng đánh bạc, 01 (một) điện thoại di động hiệu I phone 11, loại 64 Gb, màu xanh dương.

- Thu giữ của Nguyễn Tân T3 số tiền 3.180.000 đồng dùng đánh bạc.

- Thu giữ của Võ Văn P số tiền 3.200.000 đồng dùng đánh bạc.

- Thu giữ của Thái Văn Q số tiền 1.550.000 đồng dùng đánh bạc.

Tổng số tiền thu giữ trên chiếu bạc và trên người các đối tượng là 17.140.000 đồng.

Quá trình điều tra đã xác định rõ hành vi phạm tội của Huỳnh Ngọc Đ, Thái Văn H, Võ Văn P, Nguyễn Tân T3, Thái Văn Q, Nguyễn Văn T4 như sau: Đ, H, P, Tiến, Q và T4 có mối quan hệ quen biết nhau. Khoảng 12 giờ ngày 01 tháng 01 năm 2025, sau khi ăn uống ở đám giỗ nhà của Thái Văn H, địa chỉ tại số G, đường Đ, tổ D, khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương thì Đ, H, P, Tiến, Q, T4 cùng rủ nhau đến bãi đất trống trong vườn nhà của Thái Văn H đánh bạc trái phép thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua thì tất cả đồng ý. Lúc này, Huỳnh Ngọc Đ đi mua 02 bộ bầu cua về làm cái lắc bầu cua cho H, T4, T3, Phong, Quận đặt cược thắng thua bằng tiền. Khi tham gia đánh bạc, tất cả cùng thống nhất mỗi ván đặt cược tiền từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng và ngoài Đ, H, P, Tiến, Q, T4 tham gia đánh bạc thì còn một số đối tượng khác tham gia đánh bạc nhưng không rõ họ tên và địa chỉ cư trú. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, trong lúc Huỳnh Ngọc Đ, Thái Văn H, Nguyễn Văn T4, Nguyễn Tân T3, Võ Văn P, Thái Văn Q và các đối tượng khác đang tham gia đánh bạc thì bị lực lượng Công an kiểm tra và bắt quả tang. Quá trình đánh bạc, Huỳnh Ngọc Đ sử dụng số tiền 1.000.000 đồng làm cái đánh bạc, thua số tiền 800.000 đồng và bị tạm giữ số tiền 200.000 đồng trên chiếu bạc; Thái Văn H sử dụng số tiền 3.760.000 đồng đánh bạc, thắng số tiền 2.300.000 đồng và bị tạm giữ số tiền 6.060.000 đồng; Võ Văn P sử dụng số tiền 1.800.000 đồng đánh bạc, thắng số tiền 1.400.000 đồng và bị tạm giữ số tiền 3.200.000 đồng; Nguyễn Tân T3 sử dụng số tiền 1.730.000 đồng đánh bạc, thắng số tiền 1.450.000 đồng và bị tạm giữ số tiền 3.180.000 đồng; Thái Văn Q sử dụng số tiền 900.000 đồng đánh bạc,

thắng số tiền 650.000 đồng và bị tạm giữ số tiền 1.550.000 đồng; Nguyễn Văn T4 sử dụng số tiền 800.000 đồng đánh bạc, thắng số tiền 700.000 đồng và bị tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng. Đối với số tiền 1.650.000 đồng trên chiếu bạc thì có số tiền 200.000 đồng của Huỳnh Ngọc Đ bị tạm giữ, còn số tiền 1.450.000 đồng do các đối tượng khác đánh bạc bỏ chạy thoát để lại trên chiếu bạc.

* Về xử lý vật chứng:

- Ngày 04 tháng 6 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một đã ra Quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một gồm: Số tiền 17.140.000 đồng (mười bảy triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng); 02 (hai) tờ giấy in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai đã qua sử dụng và 06 hột giấy hình vuông có 06 mặt in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai đã qua sử dụng.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu I phone 11, loại 64 Gb, màu xanh dương là tài sản cá nhân của Nguyễn Văn T4 không liên quan đến hành vi đánh bạc. Ngày 28 tháng 02 năm 2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã xử lý vật chứng giao trả điện thoại trên cho Nguyễn Văn T4 theo Quyết định xử lý tài sản, đồ vật, tài liệu số 217/QĐ-CSĐT-HS ngày 28 tháng 02 năm 2025.

Cáo trạng số 109/CT-VKSTDM ngày 06 tháng 6 năm 2025 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương truy tố các bị cáo Huỳnh Ngọc Đ, Thái Văn H, Võ Văn P, Nguyễn Tân T3, Thái Văn Q, Nguyễn Văn T4 về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Đ số tiền từ 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Thái Văn H, Võ Văn P, Nguyễn Tân T3, Thái Văn Q mỗi bị cáo số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58 và Điều 35 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T4 số tiền từ 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng.

Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử quyết định:

+ Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 17.140.000 đồng (mười bảy triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) các bị cáo dùng đánh bạc.

+ Tịch thu tiêu hủy: 02 (hai) tờ giấy in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai đã qua sử dụng; 06 hột giấy hình vuông có 06 mặt in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai đã qua sử dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đồng thời không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều ăn năn hối hận về hành vi của bản thân, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản hỏi cung bị can, lời khai người làm chứng cùng những tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở kết luận: Vào lúc 12 giờ ngày 01 tháng 01 năm 2025, tại khu vực bãi đất trống trong vườn nhà tại địa chỉ số G, Đại lộ B, tổ D, khu phố G, phường P, thành phố T, tỉnh Bình Dương (nay là số G, Đại lộ B, tổ D, khu phố G, phường P, Thành phố Hồ Chí Minh), Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T phát hiện bắt quả tang Huỳnh Ngọc Đ, Thái Văn H, Võ Văn P, Nguyễn Tân T3, Thái Văn Q, Nguyễn Văn T4 đang chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền dưới hình thức lắc bầu cua với tổng số tiền dùng để đánh bạc là 17.140.000 đồng (mười bảy triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng). Do đó, hành vi mà các bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Đánh bạc" được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Do vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một (nay là Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh) truy tố các bị cáo theo tội danh và điều khoản như trên là có căn cứ, đúng người và đúng pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến trật tự công cộng tại địa phương nơi gây án. Các bị cáo nhận thức được Nhà nước nghiêm cấm việc đánh bạc trái phép dưới mọi hình thức nhưng vì động cơ tư lợi, cá nhân mà các bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn, không có quy mô, tổ chức; trong đó, bị cáo Đ có vai trò, tính chất phạm tội cao hơn các bị cáo khác nên phải có hình phạt cao hơn các bị cáo khác. Các bị cáo còn lại tham gia với số tiền dùng đánh bạc có giá trị khác nhau nên Hội đồng xét xử căn cứ vào số tiền dùng đánh bạc và nhân thân các bị cáo mà có mức hình phạt tương xứng.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

Ngoài ra, bị cáo T4 cung cấp cho Hội đồng xét xử nhiều giấy khen do Ủy ban nhân dân phường P, Ủy ban nhân dân thành phố T khen thưởng bị cáo trong lao động, công tác; đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi bổ sung 2017.

[6] Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội gây ra của từng bị cáo, xét mức hình phạt mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị đối với bị cáo H, P, Tiến, Quận, T4 là phù hợp.

[7] Đối với các bị cáo Đ, hình phạt mà đại diện Viện Kiểm sát đề nghị là nhẹ; để phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Đ hình phạt cao hơn đề nghị của Viện kiểm sát. Nhận thấy bị cáo Đ có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, không phải là người đánh bạc chuyên nghiệp. Bị cáo Đ có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo Đ hiện nay mắc bệnh suy thận mạn giai đoạn 5 và nhiều bệnh khác, sức khỏe không tốt; Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo Đ có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội cũng như không ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo Đ nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[8] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

[8.1] Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 17.140.000 đồng các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc;

[8.2] Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) tờ giấy in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai đã qua sử dụng và 06 hột giấy hình vuông có 06 mặt in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai đã qua sử dụng.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 136, 260, 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Huỳnh Ngọc Đ, Thái Văn H, Võ Văn P, Nguyễn Tân T3, Thái Văn Q, Nguyễn Văn T4 phạm tội "Đánh bạc".

2. Về trách nhiệm hình sự:

2.1. Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i và s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017;

Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo;

Xử phạt bị cáo Huỳnh Ngọc Đ 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (một) năm, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án (25 tháng 7 năm 2025).

Giao bị cáo về Ủy ban nhân dân phường P, Thành phố Hồ Chí Minh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 20/2025/LCĐKNCT-TA ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thái Văn H số tiền 40.000.000 đồng (bốn mươi triệu đồng).

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 21/2025/LCĐKNCT-TA ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

2.3. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Võ Văn P số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 22/2025/LCĐKNCT-TA ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

2.4. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tân T3 số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 23/2025/LCĐKNCT-TA ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

2.5. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Thái Văn Q số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 24/2025/LCĐKNCT-TA ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

2.6. Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 35, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T4 số tiền 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng).

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy bỏ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 25/2025/LCĐKNCT-TA ngày 09 tháng 7 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 15 – Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+ Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 17.140.000 đồng (mười bảy triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc;

+ Tịch thu tiêu hủy 02 (hai) tờ giấy in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai đã qua sử dụng và 06 (sáu) hột giấy hình vuông có 06 mặt in hình bầu, cua, tôm, cá, gà, nai đã qua sử dụng.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 136.25 ngày 11 tháng 6 năm 2025 giữa Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Dầu Một và Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an tỉnh B).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Công an Thành phố Hồ Chí Minh (PV06);
- VKSND Khu vực 15;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, Tòa.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thuý Hằng